

MỘT SỐ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG TỪ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH SINH THÁI TẠI KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN PÙ LUÔNG HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2014 – 2018

Nguyễn Thị Thanh Hằng¹

Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

Tóm tắt

Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông cách trung tâm thành phố Thanh Hóa 130 km về phía Tây Bắc. Pù Luông là điểm đến phong phú về các loại hình du lịch như du lịch văn hóa, du lịch sinh thái. Những năm gần đây lượng khách đến Pù Luông tăng nhanh chóng. Hoạt động du lịch đã đóng góp to lớn về mặt kinh tế, cải thiện văn hóa và bảo tồn các di tích cho Pù Luông. Tuy nhiên, hoạt động du lịch tại Pù Luông cũng có thể đem đến những vấn đề lớn về môi trường, đặc biệt là về nước thải và rác thải nếu không có sự quản lý tốt của chính quyền địa phương.

Từ khóa: *Pù Luông, du lịch sinh thái, nước thải, rác thải*

SOME ENVIRONMENTAL IMPACTS FROM ECOTOURISM ACTIVITIES IN PU LUONG NATURE RESERVE, BA THUOC DISTRICT, THANH HOA PROVINCE IN THE PERIOD 2014 – 2018

Nguyen Thi Thanh Hang¹

Faculty of Social sciences, Hong Duc university

Astract

Pu Luong Nature Reserve is 130 km northwest from the center of Thanh Hoa city. Pu Luong is a diverse destination with many tourism activities such as cultural tourism and ecotourism. In recent years, the number of visitors to Pu Luong has increased rapidly. Tourism has made great contributions to the economy, improving culture and preserving monuments for Pu Luong. However, tourism in Pu Luong can also bring considerable environmental problems, especially in terms of wastewater and garbage, if not properly managed by local authorities.

Keywords: *Pu Luong, ecotourism, waste water, garbage*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngành du lịch đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển nước ta trong giai đoạn hiện nay. Hoạt động này đã mang lại cho Việt Nam cơ hội to lớn trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp sang nền kinh tế dựa vào dịch vụ, làm tăng nguồn thu ngân sách cho các địa phương phát triển du lịch, tham gia tích cực vào

¹ Nguyễn Thị Thanh Hằng- ĐT: 0946711358
Email: thanhhang0283@gmail.com

quá trình tạo nên thu nhập quốc dân, thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế khác...Tuy nhiên, nếu không có sự quản lý tốt thì hoạt động du lịch sẽ tạo ra một áp lực rất lớn đến môi trường và tài nguyên. Thực tế đã có nhiều địa phương đang phải đối mặt với vấn đề này.

Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông được đánh giá là khu bảo tồn có giá trị cao về khoa học, kinh tế xã hội và sinh thái. Pù luông có hệ sinh thái rừng, hệ động thực vật phong phú và đa dạng. Nhiều điểm ở Pù Luông có cảnh quan đẹp, hoang sơ, ẩn hiện trong sương như: Sơn Bá Mười (xã Lũng Cao), đỉnh Pù Luông, Kho Mường, làng Đôn với khu nghỉ dưỡng Pu Luong Retreat, làng Ươi, làng Tiến Mới, khu thác Hiêu, xã Cổ Lũng. Bên cạnh đó huyện Bá Thước còn có nhiều tài nguyên du lịch nhân văn đậm đà bản sắc văn hóa của các dân tộc Thái, Mường, Kinh... Nhờ những lợi thế về tài nguyên, văn hóa mà lượng khách du lịch đến với Pù Luông ngày càng tăng. Hoạt động du lịch đã ảnh hưởng lớn đến môi trường tự nhiên, các giá trị văn hóa, nhân văn của người dân nơi đây.

2. DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nguồn tài liệu

Bài báo sử dụng nguồn tài liệu thứ cấp của phòng Địa chính và Môi trường - Ủy ban Nhân dân huyện Bá Thước, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Thanh Hóa.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp và xây dựng biểu đồ minh họa kết quả.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Lượt khách du lịch đến khu du lịch sinh thái Pù Luông giai đoạn 2014 - 2018

Lượng khách du lịch đến Pù Luông đã tăng nhanh trong những năm gần đây. Chỉ tính riêng trong năm 2018, huyện Bá Thước thu hút 38.050 lượt khách du lịch đến tham quan và nghỉ dưỡng, tăng 70,1% so với cùng kỳ. trong đó khách quốc tế là 9.788 lượt người, khách trong nước là 28.262 lượt người.

Bảng 1: Lượt khách du lịch đến Pù Luông giai đoạn 2014 – 2018

Năm	Lượt khách	Người/ ngày đêm lưu trú
2014	181	362
2015	442	884
2016	13.303	26.606
2017	22.363	44.726
2018	38.050	76.100

(Nguồn: UBND huyện Bá Thước)

Các hoạt động kinh tế nói chung và hoạt động du lịch nói riêng đều có tác động đến môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Những tác động này có thể là tích cực, song cũng có thể là tiêu cực.

3.2. Tác động tích cực

3.2.1. Về mặt tài nguyên, môi trường tự nhiên

- Hệ thống hạ tầng, kỹ thuật được nâng cấp, dịch vụ được cung cấp tốt hơn.
- Tăng hiệu quả sử dụng đất nhờ sử dụng quỹ đất còn trống chưa được sử dụng.
- Giảm sức ép lên môi trường do khai thác tài nguyên quá mức từ các hoạt động dân sinh kinh tế.

3.2.2. Về mặt môi trường kinh tế - văn hóa xã hội

- *Tác động đến kinh tế:* Ước tính từ năm 2015 đến nay Pù Luông đã đón khoảng 250.000 lượt khách, doanh thu ước tính khoảng 200 tỷ đồng.

- *Tác động đến chính trị:* Thông qua hoạt động du lịch, du khách đến Pù Luông có được sự giao lưu, hiểu biết lẫn nhau làm gia tăng sự đoàn kết, gắn kết dân tộc, tăng tình hữu nghị, hòa bình giữa các quốc gia.

- *Tác động đến văn hóa – xã hội*

+ Tác động thúc đẩy, xây dựng văn minh tinh thần: Hoạt động du lịch làm cho người dân địa phương thêm phần lịch thiệp, hiểu biết từ đó nâng cao đời sống văn hóa tinh thần và tu dưỡng đạo đức.

+ Du lịch làm tăng nhận thức của địa phương về giá trị kinh tế của các khu vực tự nhiên và văn hóa, qua đó có thể khơi dậy niềm tự hào đối với những di sản của địa phương cũng như quan tâm đến việc giữ gìn chúng, phục hưng nền văn hóa bản xứ, các nghề thủ công mỹ nghệ.

+ Du lịch tạo ra cơ hội và giải pháp việc làm cho người dân địa phương, ảnh hưởng tích cực đến sự ổn định xã hội như: Không để cho các cộng đồng tan rã, giảm bớt việc thanh niên đi nơi khác tìm việc làm, tăng thu nhập của dân địa phương qua việc cung cấp những sản phẩm mỹ nghệ công nghiệp cho khách du lịch.

+ Cải thiện dịch vụ y tế và các tiêu chuẩn vệ sinh được nâng cao, cải thiện các dịch vụ và công trình công cộng từ đó nảy sinh thêm nhiều hoạt động bổ ích.

3.3. Tác động tiêu cực

3.3.1. Tác động đến môi trường tự nhiên

Tác động trực tiếp và lớn nhất đến môi trường tự nhiên do khu du lịch sinh thái Pù Luông tạo ra là rác thải và nước thải.

3.3.1.1. Chất thải rắn phát sinh từ du khách ở khu du lịch sinh thái Pù Luông giai đoạn 2014 - 2018

Pù Luông là khu du lịch ở vùng nông thôn miền núi, tính trung bình 1 ngày du khách phát thải khoảng 1 kg rác thải.

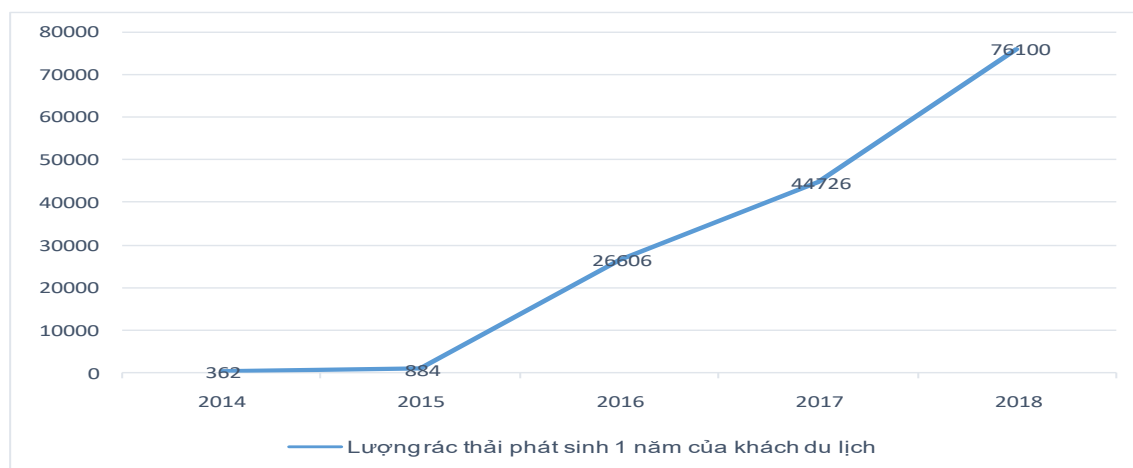
Khách du lịch đến Pù Luông lưu trú trung bình khoảng 2 ngày đêm. Do vậy ta tính được lượng chất thải rắn phát sinh do khách du lịch ở khu du lịch Pù Luông trong giai đoạn 2014 – 2018 như sau:

Bảng 2: Lượng rác thải phát sinh hằng năm do khách du lịch ở khu

du lịch Pù Luông giai đoạn 2014 – 2018.

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2014</i>	<i>Năm 2015</i>	<i>Năm 2016</i>	<i>Năm 2017</i>	<i>Năm 2018</i>
<i>Lượng khách (người)</i>	182	442	13.303	22.363	38.050
<i>Lượng chất thải rắn phát sinh (Kg)</i>	362	884	26.606	44.726	76.100

(Nguồn: Tính toán theo số liệu của UBND huyện Bá Thước)

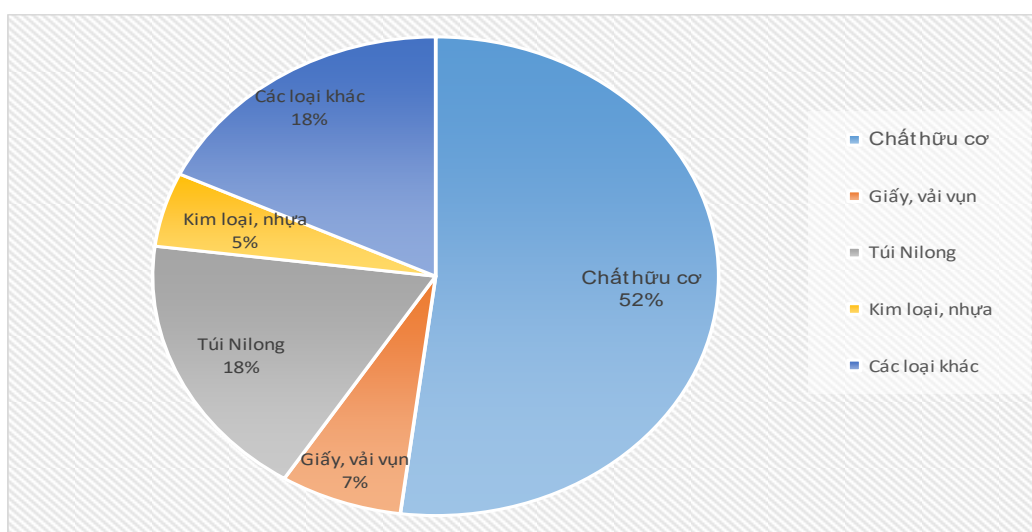


Hình 1: Lượng rác thải phát sinh hằng năm do khách du lịch ở khu du lịch Pù Luông giai đoạn 2014 – 2018

Từ biểu đồ 1 có thể thấy tổng lượng rác thải phát sinh hằng năm do khách du lịch ở khu du lịch Pù Luông giai đoạn 2014 – 2018 tăng nhanh chóng do lượng khách du lịch ngày một tăng nhanh.

❖ *Thành phần chất thải rắn*

Do nguồn phát sinh chất thải rắn là hoạt động của du khách và người dân địa phương nên thành phần đa dạng nhưng chủ yếu là chất hữu cơ dễ phân hủy.



Hình 2: Thành phần chất thải rắn tại khu du lịch Pù Luông năm 2018

Số liệu trình bày trên biểu đồ ta thấy tỷ lệ chất thải rắn hữu cơ chiếm tỷ lệ cao nhất với 52%, các thành phần còn lại chiếm tỷ lệ như sau: giấy và vải vụn chiếm 7%; túi nilong chiếm 18%; kim loại, nhựa chiếm 5%; các loại khác chiếm 18%. Các chất hữu cơ chủ yếu bao gồm: cơm, canh, thực phẩm thừa ôi thiu chủ yếu từ các quán ăn phục vụ du khách.

3.3.1.2. Tính lượng chất ô nhiễm có trong nước thải phát sinh từ khách du lịch tại khu du lịch Pù Luông giai đoạn 2014 - 2018

Khối lượng các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt của một người đưa vào môi trường (nếu không qua xử lý) như sau:

Bảng 3: Chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt của một người trong 1 ngày đêm

Chỉ tiêu ô nhiễm	Đơn vị	Khối lượng
BOD ₅	g/người/ngày-đêm	45 ÷ 55
COD	g/người/ngày-đêm	72 ÷ 102
Chất rắn lơ lửng	g/người/ngày-đêm	70 ÷ 145
Tổng Nitơ	g/người/ngày-đêm	6 ÷ 12
Tổng Phospho	g/người/ngày-đêm	0,8 ÷ 4,0

(Nguồn: WHO)

Khách du lịch đến Pù Luông lưu trú trung bình khoảng 2 ngày đêm. Do vậy ta tính được tải lượng chất ô nhiễm trong nước thải phát sinh do khách du lịch trong giai đoạn 2014 – 2018 như sau:

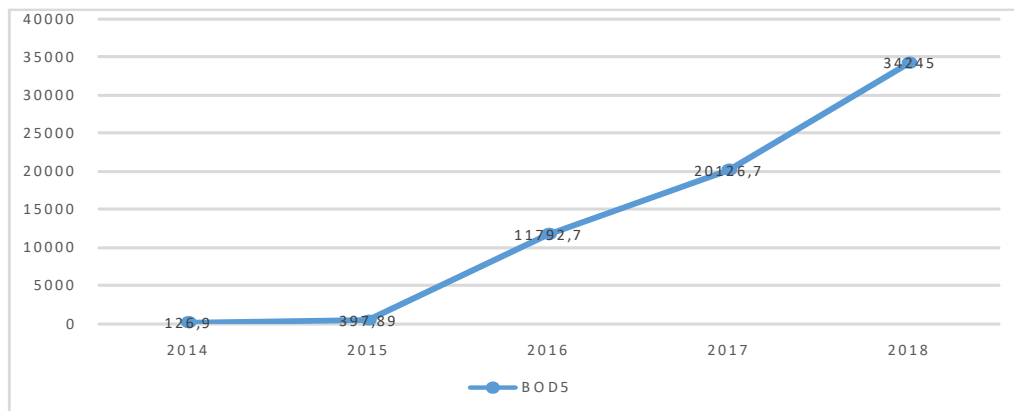
Bảng 4: Tổng tải lượng chất ô nhiễm trong nước thải do khách du lịch tạo ra trong 1 năm ở khu du lịch sinh thái Pù Luông

Chi tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
BOD ₅	Kg	162,90	397,89	11.792,7	20.126,7	34.245
COD	Kg	260,64	636,48	19.156,32	32.202,72	54.792
Chất rắn lơ lửng	Kg	253,4	618,8	18.624,2	31.308,2	53.270
Tổng Nitơ	Kg	21,72	53,04	1.596,36	2.683,56	4.566
Tổng Phospho	Kg	2,896	7,072	212,848	357,808	608,8

(Nguồn: Tính toán theo số liệu của UBND huyện Bá Thước)

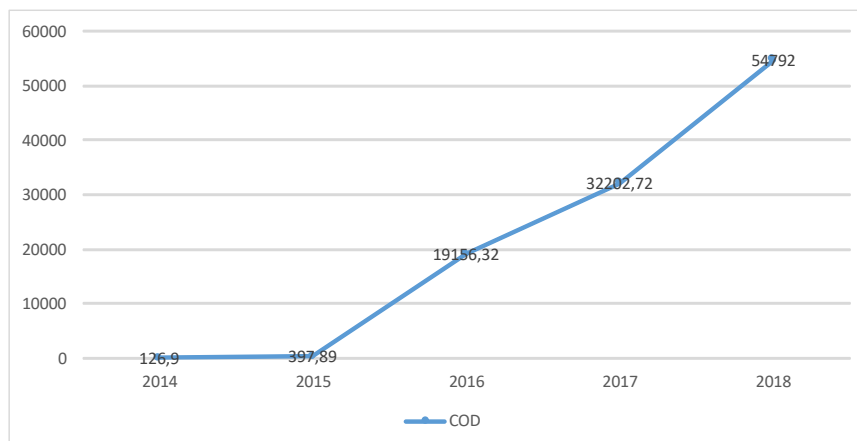
Biểu đồ tải lượng chất ô nhiễm trong nước thải phát sinh do khách du lịch tại khu du lịch Pù Luông giai đoạn 2014 – 2018

Tải lượng BOD₅



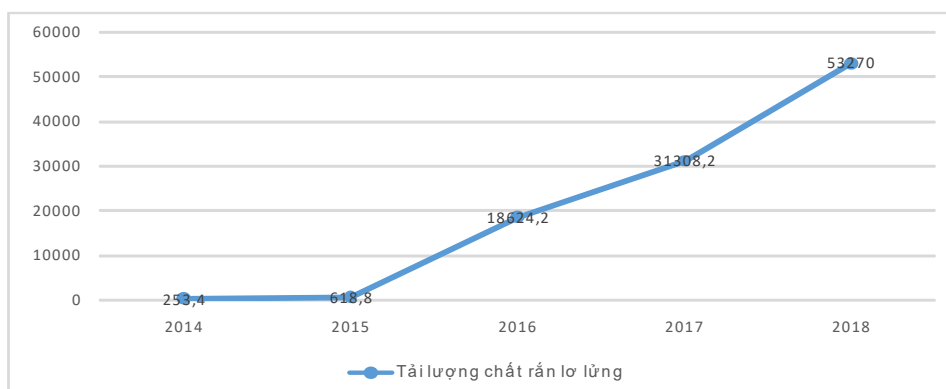
Hình 3: Tải lượng BOD₅ trong nước thải phát sinh trong 1 năm do khách du lịch tại khu du lịch Pù Luông giai đoạn 2014 – 2018

Tải lượng COD



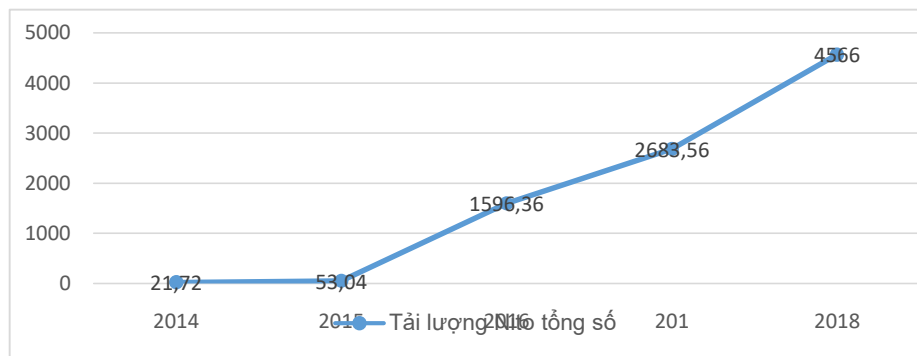
Hình 4: Tải lượng COD trong nước thải phát sinh trong 1 năm do khách du lịch tại khu du lịch Pù Luông giai đoạn 2014 – 2018

Tải lượng chất rắn lơ lửng



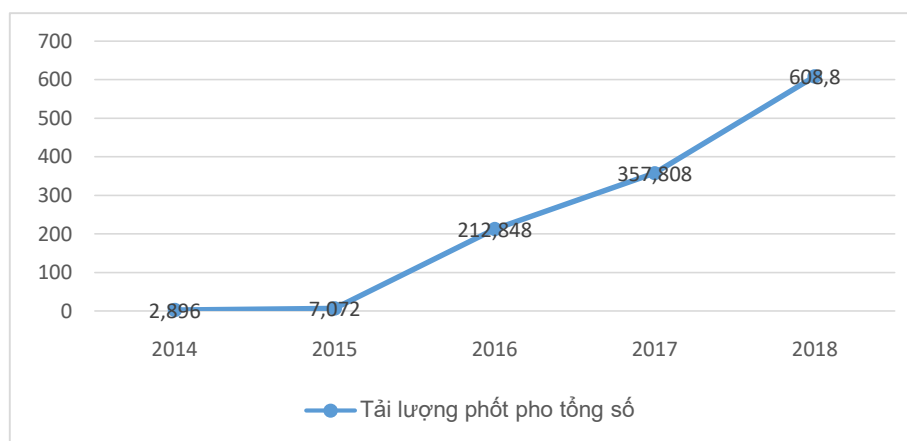
Hình 5: Tải lượng chất rắn lơ lửng trong nước thải phát sinh trong 1 năm do khách du lịch tại khu du lịch Pù Luông giai đoạn 2014 – 2018

Tải lượng Nito tổng số



Hình 6: Tải lượng Nitotổng số trong nước thải phát sinh trong 1 năm do khách du lịch tại khu du lịch Pù Luông giai đoạn 2014 - 2018

Tải lượng Phốt pho tổng số



Hình 7: Tải lượng Phốt pho tổng số trong nước thải phát sinh trong 1 năm do khách du lịch tại khu du lịch Pù Luông giai đoạn 2014 - 2018

Nhận xét:

Từ các biểu đồ 3, 4, 5, 6, 7 ta thấy tải lượng phát thải ra môi trường của các chỉ số BOD₅, COD, chất thải rắn lơ lửng, Nito, photpho tăng nhanh chóng trong giai đoạn 2014 – 2018.

Tải lượng BOD₅, COD, chất rắn lơ lửng, Nito, Photpho năm 2018 tăng gấp 206,8 lần năm 2014.

Trong các chỉ tiêu trên thì chỉ tiêu COD cao nhất, tiếp đến là chỉ tiêu chất thải rắn lơ lửng, BOD₅, tổng Nito, tổng Photpho

3.3.2. Tác động về kinh tế và văn hóa xã hội

- Về kinh tế

+ Việc phát triển du lịch phía quản lý hoặc lượng khách du lịch quá đông sẽ gây nên tình trạng mất cân đối giữa cung – cầu. Điều đó ảnh hưởng tới giá cả.

+ Việc tiêu tiền của du khách có thể là nguyên nhân gây nên tình trạng lạm phát tăng cao

- *Về văn hóa - xã hội*

+ Làm thay đổi khuynh hướng tiêu dùng: Thay đổi cách tiêu dùng, hưởng thụ, cờ bạc, mại dâm, ma túy, trộm cướp và tội phạm phổ biến. Thương mại hoá hoạt động văn hoá truyền thống và xã hội. Tăng thêm xung đột xã hội, tăng mâu thuẫn đối kháng giữa các nhóm có lợi ích khác nhau. Cần nhiều cảnh sát hơn, nhiều biện pháp kiểm soát hơn. Việc tập trung du khách ngày càng nhiều tại cùng một thời điểm, địa điểm sẽ làm cho các bãi tắm, nhà nghỉ trở nên quá tải, đường sá tắc nghẽn làm tổn hại đáng kể đến chất lượng cuộc sống.

+ Những tác động của du lịch đến văn hoá xã hội được thể hiện trong việc góp phần thay đổi các hệ thống giá trị, tư cách cá nhân, quan hệ gia đình, lối sống tập thể, hành vi đạo đức, những lễ nghi truyền thống và tổ chức của cộng đồng. phần lớn đó là những tác động gián tiếp.

+ Hoạt động du lịch gây ra nhiều thay đổi về đạo đức xã hội và mức độ tội phạm. Các tệ nạn cướp giật, ăn xin, mại dâm có xu hướng gia tăng.

+ Xung đột văn hóa có thể xảy ra giữa cái mới và cái cũ bảo thủ, xã hội trở nên phức tạp hơn.

4. KẾT LUẬN

Hoạt động du lịch ở Pù Luông bên cạnh việc đem đến những giá trị to lớn về mặt kinh tế, cải thiện văn hóa và bảo tồn các di tích lịch sử thì vẫn tiềm ẩn những vấn đề về môi trường, đặc biệt là vấn đề nước thải và rác thải sinh hoạt. Để giải quyết vấn đề này cần kết hợp chặt chẽ việc nâng cao nhận thức của người dân trong bảo vệ môi trường du lịch và sự quản lý chặt chẽ của chính quyền địa phương trong việc quản lý rác thải và nước thải.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2008), Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước biên ven bờ (QCVN 10:2008/BTNMT).

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa (2013), *Chuyên đề Điều tra, thống kê, đánh giá thực trạng tình hình thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, năm 2013.*

3. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa (2017), *Chuyên đề đánh giá thực trạng và định hướng công tác quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.*

4. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa (2017), *Chuyên đề nghiên cứu đề xuất biện pháp khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.*

5. Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa (2016), *Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011- 2015.*

6. Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa (2005), *Báo cáo Quy hoạch môi trường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.*

(Bài đã in trong kỉ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ 12, 12/2021)